

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Môn học : [22833701] - Thiết kế tủ điều khiển
(CCQ2415A)

CBGD: Nguyễn Lê Nhựt Tuyên (280036)

Số SV có mặt: 26...

Số bài thi:26...

Số tờ giấy thi: 26...

Cán bộ coi thi 1 *Nguyễn Văn Tuyên* Cán bộ coi thi 2 *Nguyễn Việt Khoa* G.Viên chấm thi 1 *Nguyễn Văn Tuyên* G.Viên chấm thi 2 *Nguyễn Việt Khoa*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124150078	Đỗ Thanh Bình	14/05/2006	CCQ2415A		<i>Đỗ Thanh Bình</i>	8.9	8.8	8.8
2	2124150077	Đồng Phước Chiến	09/12/2006	CCQ2415A		<i>Đồng Phước Chiến</i>	7.6	8.0	7.8
3	2124150081	Lê Bảo Chung	20/08/2006	CCQ2415A		<i>Lê Bảo Chung</i>	7.6	7.8	7.7
4	2124150023	Nguyễn Quốc Đạt	22/07/2006	CCQ2415A		<i>Nguyễn Quốc Đạt</i>	8.0	8.5	8.3
5	2124150025	Võ Duy Đạt	06/06/2006	CCQ2415A		<i>Võ Duy Đạt</i>	8.4	8.8	8.6
6	2122140052	Trần Đại Đồng	22/02/2004	CCQ2214B		<i>Trần Đại Đồng</i>	8.0	7.5	7.7
7	2124150091	Mã Thanh Duy	15/08/2006	CCQ2415A					
8	2124150019	Văn Tấn Duy	25/03/2006	CCQ2415A		<i>Văn Tấn Duy</i>	9.0	8.8	8.9
9	2124150010	Nguyễn Nhật Hao	02/04/2006	CCQ2415A					
10	2124150030	Trần Phú Hiền	28/10/2006	CCQ2415A		<i>Trần Phú Hiền</i>	6.4	8.0	7.4
11	2124150011	Lê Minh Hiếu	21/12/2006	CCQ2415A		<i>Lê Minh Hiếu</i>	7.4	8.5	8.1
12	2124150071	Nguyễn Minh Hiếu	18/08/2006	CCQ2415A		<i>Nguyễn Minh Hiếu</i>	8.3	8.3	8.3
13	2122140051	Đặng Công Hòa	14/03/2004	CCQ2214B		<i>Đặng Công Hòa</i>	7.3	7.5	7.4
14	2124150007	Trào An Huy Hoàng	31/10/2006	CCQ2415A		<i>Trào An Huy Hoàng</i>	8.1	8.5	8.3
15	2124150009	Võ Nguyễn Minh Hoàng	02/11/2006	CCQ2415A		<i>Võ Nguyễn Minh Hoàng</i>	9.0	8.8	8.9
16	2124150087	Nguyễn Tấn Hùng	22/08/2006	CCQ2415A		<i>Nguyễn Tấn Hùng</i>	8.8	8.0	8.0
17	2124150005	Lê Việt Hưng	22/05/2006	CCQ2415A		<i>Lê Việt Hưng</i>	7.4	8.5	8.1
18	2124150003	Ngô Quốc Huy	13/10/2006	CCQ2415A		<i>Ngô Quốc Huy</i>	9.0	8.8	8.9
19	2124150028	Trần Bá Huy	22/09/2006	CCQ2415A		<i>Trần Bá Huy</i>	6.6	6.0	6.2
20	2124150021	Nguyễn Thành Khải	23/02/2006	CCQ2415A		<i>Nguyễn Thành Khải</i>	7.7	8.0	7.9
21	2122140031	Lê Hùng Kháng	07/02/2004	CCQ2214A		<i>Lê Hùng Kháng</i>	7.4	7.5	7.5
22	2124150015	Châu Gia Kiệt	11/02/2006	CCQ2415A		<i>Châu Gia Kiệt</i>	7.3	8.3	7.9
23	2122150044	La Ngọc Lễ	29/08/2004	CCQ2215C		<i>La Ngọc Lễ</i>	7.1	7.5	7.3
24	2124150008	Nguyễn Hoàng Lịch	27/04/2006	CCQ2415A		<i>Nguyễn Hoàng Lịch</i>	8.1	8.3	8.2
25	2124150006	Nguyễn Hoàng Long	17/10/2006	CCQ2415A		<i>Nguyễn Hoàng Long</i>	9.0	8.8	8.9
26	2124150001	Cà Văn Minh	01/01/2001	CCQ2415A		<i>Cà Văn Minh</i>	8.4	8.5	8.5
27	2124150016	Võ Thanh Nguyên	12/09/2006	CCQ2415A		<i>Võ Thanh Nguyên</i>	8.9	8.8	8.8
28	2122140053	Trần Nhật Nhật	13/01/2004	CCQ2214B		<i>Trần Nhật Nhật</i>	8.4	8.0	8.2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22833702] - Thiết kế tủ điều khiển
(CCQ2415B)

CBGD: Nguyễn Lê Nhựt Tuyên (280036)

Số SV có mặt: ...20...

Số bài thi:20..

Số tờ giấy thi: ...20.

(Handwritten signatures of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124150048	Hồ Sỹ Tuấn	Anh	05/11/2005	CCQ2415B		<i>(Signature)</i>	8.1	7.5	7.7
2	2124150060	Đoàn Tấn	Bảo	18/04/2006	CCQ2415B		<i>(Signature)</i>	8.1	8.5	8.3
3	2124150037	Nguyễn Sơn	Ca	12/08/2006	CCQ2415B		<i>(Signature)</i>	8.0	8.0	8.0
4	2122150080	Nguyễn Duy	Cường	21/04/2004	CCQ2215C		<i>(Signature)</i>	7.1	7.0	7.0
5	2124150063	Nguyễn Tiến	Dạt	28/05/2006	CCQ2415B					
6	2122140025	Lê Thanh	Đông	22/11/2004	CCQ2214A		<i>(Signature)</i>	8.4	8.5	8.5
7	2124150098	Lê Minh	Hiếu	04/08/2006	CCQ2415B		<i>(Signature)</i>	8.1	8.3	8.2
8	2124150053	Võ Trung	Hiếu	04/10/2006	CCQ2415B					
9	2124150054	Nguyễn Văn	Hội	06/02/2006	CCQ2415B		<i>(Signature)</i>	8.0	7.8	7.9
10	2124150056	Lê Đình Khánh	Hưng	04/09/2006	CCQ2415B		<i>(Signature)</i>	7.6	8.0	7.8
11	2124150086	Đặng Huy	Khiêm	25/09/2006	CCQ2415B		<i>(Signature)</i>	9.0	8.5	8.7
12	2124150064	Đỗ Đăng	Khoa	01/01/2006	CCQ2415B		<i>(Signature)</i>	8.0	7.8	7.9
13	2122140004	Văn Công	Lâm	16/09/2004	CCQ2214A		<i>(Signature)</i>	7.9	8.3	8.1
14	2122140028	Võ Minh	Lộc	20/05/2004	CCQ2214A		<i>(Signature)</i>	7.0	7.5	7.3
15	2124150096	Phạm Phú	Lực	14/09/2005	CCQ2415B		<i>(Signature)</i>	8.0	8.5	8.3
16	2124150038	Trần Anh	Lực	24/11/2003	CCQ2415B					
17	2124150047	Trần Văn	Mẫn	21/01/2006	CCQ2415B					
18	2124150045	Phạm Tấn	Mạnh	28/03/2006	CCQ2415B		<i>(Signature)</i>	7.6	8.0	7.8
19	2124150076	Ngô Hoàng	Mến	29/04/2006	CCQ2415B		<i>(Signature)</i>	8.1	8.5	8.3
20	2124150061	Nguyễn Jên	Ni	23/10/2006	CCQ2415B		<i>(Signature)</i>	8.6	8.3	8.4
21	2124150044	Nguyễn Thanh	Phong	24/02/2006	CCQ2415B		<i>(Signature)</i>	7.7	8.3	8.1
22	2124150092	Phạm Ngọc	Phong	23/11/2006	CCQ2415B		<i>(Signature)</i>	7.9	7.8	7.8
23	2122140037	Huỳnh Trọng	Tinh	06/05/2004	CCQ2214B		<i>(Signature)</i>	8.6	8.3	8.4
24	2122140015	Ngô Hoàng	Việt	07/07/2004	CCQ2205A		<i>(Signature)</i>	8.4	8.3	8.3